

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HƯNG YÊN
TỈNH HƯNG YÊN**

---***---

Bản án số: 34/2024/HSST
Ngày 15/5/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN
Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- */- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Đỗ Quang Lịch.
- */- Các hội thẩm nhân dân:** Ông Vũ Văn Hạnh và bà Nguyễn Thị Hệt.
- */- Đại diện VKSND thành phố Hưng Yên:** Ông Lương Văn Quyết – Kiểm sát viên.

***/ Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Nguyễn Tuấn Thành - Thư ký.

Hôm nay ngày 15/5/2024, tại nhà văn hoá **xã Q, tp**, mở phiên tòa công khai lưu động, để xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2024/HSST, ngày 04 tháng 4 năm 2024, theo quyết định xét xử số 30/2024/QĐXXST – HS, ngày 02 tháng 5 năm 2024 của TAND thành phố Hưng Yên đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Văn B**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1958 tại: tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: **thôn V, xã B, thành phố H, tỉnh Hưng Yên**; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: **Đỗ Văn U** (Đã chết); Con bà: **Đỗ Thị Q** (Đã chết); Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: **Nguyễn Thị C** (Đã chết); Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1981, nhỏ sinh năm 1986; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 26/11/1979 bị Tòa án nhân dân thị xã Hưng Yên (nay là **thành phố H**) xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong án phạt tù ngày 23/12/1980.

- Ngày 15/4/1983, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Hưng (nay là tỉnh Hưng Yên) xử phạt 03 năm tù, về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 12/8/1986, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Hà Bắc (nay là tỉnh Bắc Ninh) xử phạt 03 năm 04 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong.

- Ngày 26/7/1993, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Hưng (nay là tỉnh Hưng Yên) xử phạt 06 năm tù, về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong án phạt tù ngày 03/02/1998.

- Ngày 08/01/1999, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 08 năm tù, về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong án phạt tù ngày 30/4/2005.

- Ngày 17/02/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên xử phạt 04 năm tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong án phạt tù ngày 06/4/2015.

- Ngày 06/02/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên xử phạt 02 năm tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong án phạt tù ngày 08/9/2019.

- Ngày 12/5/2020, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong án phạt tù ngày 23/10/2021.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh H. Bị cáo có mặt tại phiên Tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 29/12/2023, tại đường A, đầu đường N, thuộc phường H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, tổ công tác Công an thành phố H bắt quả tang Đỗ Văn B, sinh năm 1958, trú tại thôn V, xã B, thành phố H, tỉnh Hưng Yên đang có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình bắt quả tang thu giữ trong túi áo khoác, phía trước, bên trái của Báu 02 gói giấy bạc, bên trong chứa chất màu trắng dạng cục, bột; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ, đen, bạc, biển kiểm soát: 89B1-10987. B khai nhận chất màu trắng dạng cục, bột là ma túy loại Heroine, mục đích cất giấu để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng thu giữ theo quy định và đưa B về trụ sở Công an để làm việc.

Vật chứng thu giữ: 02 gói giấy bạc, bên trong chứa chất màu trắng dạng cục, bột; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ, đen, bạc, biển kiểm soát: 89B1-10987.

Quá trình điều tra Đỗ Văn B khai nhận: Qua mối quan hệ xã hội, B được người đàn ông tên T, không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nói về việc có nam thanh niên ở khu vực đường C, phường H, thành phố H bán ma túy, loại Heroine. Do là người nghiện ma túy, nên khoảng 10 giờ 50 phút, ngày 29/12/2023, B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 89B1-10987 từ nhà ở thôn V, xã B đến khu vực đường C tìm nam thanh niên trên, với mục đích mua ma túy để sử dụng. Tại đây B gặp nam thanh niên đang đi bộ trên vỉa hè, B lại gần hỏi thì biết người này có bán ma túy, loại Heroine nên hỏi mua 02 tép, người này nói bốn trăm nghìn, B đưa 400.000 đồng cho nam thanh niên này, người này cầm tiền, đưa cho B 02 gói giấy bạc, bên trong chứa chất màu trắng dạng cục, bột. Báu cầm gói ma túy vừa mua được cất vào trong túi áo khoác, phía trước, bên trái và điều khiển xe đi về. Khi đi đến đường A, đầu đường N, thuộc phường H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên thì bị tổ công tác Công an thành phố H bắt quả tang.

Ngày 29/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ Văn B tại thôn V, xã B, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Kết luận giám định số 136/KL-KTHS(MT) ngày 01/01/2024 của Phòng K - Công an tỉnh H, kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục, bột trong niêm phong, có khối lượng là: 0,298g (Không phải hai chín tám gam), là ma túy, loại Heroine. H lại trong một niêm phong ghi số 136/KL-KTHS(MT), bên trong có 0,283g (Không phải hai tám ba gam) ma túy, loại H1; 02 mảnh giấy bạc gói ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Đối với người đàn ông tên T và nam thanh niên đã bán ma túy cho Đỗ Văn B: Quá trình điều tra, B khai không biết người đàn ông tên T và nam thanh niên trên là ai, không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ, đây là lần đầu tiên B mua ma túy của nam thanh niên này. Việc mua bán ma túy không có ai biết, chứng kiến, do đó Cơ quan điều tra không xác minh được người đàn ông tên T và nam thanh niên đã bán ma túy cho B là ai. Vì vậy không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Về xử lý vật chứng: 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu gửi giám định của phòng K - Công an tỉnh H ghi số 136/KL-KTHS(MT), bên trong có 0,283g (Không phải hai tám ba gam) ma túy, loại H1; 02 mảnh giấy bạc gói ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Đối với xe mô tô, biển kiểm soát: 89B1-10987, đăng ký mang tên anh Phạm Ngọc N, sinh năm 1973, trú tại thôn A, xã L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Do không có nhu cầu sử dụng nên khoảng năm 2022 anh N đã bán cho anh Đỗ Văn Đ, sinh năm 1986, trú tại thôn V, xã B (con trai của B). Trưa ngày 29/12/2023, B tự lấy xe đi, anh Đ không biết B sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi mua ma túy. Vì vậy không có căn cứ để xử lý đối với anh Đ. Ngày 30/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã trả lại anh Đỗ Văn Đ chiếc xe mô tô nêu trên.

Quá trình trình điều tra Đỗ Văn B đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 29/QĐ-VKS-HS ngày 04/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Đỗ Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo B đã ăn năn hối cải thành khẩn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình và đề nghị hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo cải tạo tốt sớm trở về với gia đình. Bị cáo không xin miễn án phí HSST mà đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản cáo trạng, đồng thời đề nghị HĐXX: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 –

BLHS; Điều 136 - BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức án phí Tòa án.

Đề nghị xử phạt bị cáo **Đỗ Văn B** từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- **Về vật chứng:** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 – BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 – BLTTHS.

+ **Tịch thu cho tiêu hủy:** 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu gửi giám định của **phòng K** - **Công an tỉnh H** ghi số 136/KL-KTHS(MT), bên trong có 0,283g (Không thấy hai tám ba gam) ma túy, loại **H1**; 02 mảnh giấy bạc gói ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định.

- Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an thành phố H**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về phân tích những chứng cứ xác định tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo **Đỗ Văn B** tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ vật chứng (BL 01 - 02); biên bản niêm phong vật chứng (BL 03); phù hợp với bản kết luận giám định sơ bộ 136/KL – KLHS (MT) ngày 29/12/2023 và bản kết luận giám định số 136/KL – KLHS (MT) ngày 01/01/2024 (BL 29 và 31); phù hợp lời khai của người làm chứng anh **Hoàng Văn B1** (BL 02, 04, 05) là người chứng kiến trực tiếp việc bắt quả tang và thu giữ vật chứng là ma túy của bị cáo **B**. Ngoài ra lời khai của bị cáo còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 29/12/2023, tại **đường A, đầu đường N, thuộc phường H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên**, **Đỗ Văn B** có hành vi tàng trữ trái phép 0,298g (Không thấy hai chín tám gam) **H1** để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên đã truy tố bị cáo **Đỗ Văn B** ra trước Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên để xét xử về tội " Tàng trữ trái phép chất

ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, là đúng quy định của pháp luật không oan sai.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy. Ma túy là hiểm họa của nhân loại, nhà nước đã ra sức tuyên truyền để bài trừ hiểm họa. Bị cáo có nhân thân xấu đã bị nhà nước giáo dục nhiều lần bằng hình phạt tù về trộm cắp tài sản và tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo biết rất rõ tác hại của ma túy đến sức khỏe con người và ma túy còn sinh ra những loại tội phạm khác, cũng như việc tha hóa về đạo đức, nhưng bị cáo vẫn tàng trữ để sử dụng, chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Do đó cần phải dành cho bị cáo một hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Tại cơ quan điều tra và tại phiên Tòa hôm nay bị cáo **B** đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 - BLHS.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, là đối tượng nghiện ma túy, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Biện pháp tư pháp:

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 – BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 – BLTTHS.

+ **Tịch thu cho tiêu hủy:** 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu gửi giám định của phòng K - Công an tỉnh H ghi số 136/KL-KTHS(MT), bên trong có 0,283g (Không phải hai tám ba gam) ma túy, loại **H1**; 02 mảnh giấy bạc gói ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định.

- **Về án phí:** Buộc bị cáo là người cao tuổi nhưng không có đơn xin miễn án phí và tại phiên Tòa cũng không xin miễn án phí. Do đó buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 - BLTTHS và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức án phí Tòa án.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo **B** có mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- **Căn cứ vào:** Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 – BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136 – BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức án phí Tòa án.

- **Tuyên bố:** Bị cáo **Đỗ Văn B** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- **Xử phạt:** Bị cáo **Đỗ Văn B** 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 29/12/2023.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Biện pháp tư pháp khác:

- Về vật chứng:

+ **Tịch thu cho tiêu hủy:** 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu gửi giám định của phòng K - Công an tỉnh H ghi số 136/KL-KTHS(MT), bên trong có 0,283g (Không phải hai tám ba gam) ma túy, loại H1; 02 mảnh giấy bạc gói ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định.

(Tình trạng số lượng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng của cơ quan Công an thành phố H, giao cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên)

- Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Văn B phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đỗ Văn B có mặt tại phiên Tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hưng Yên;
- CA thành phố Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Phòng kiểm tra &THA. TAND tỉnh
- UBND nơi bị cáo thường trú;
- Lưu HS;

Đỗ Quang Lịch

